

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII

Thực hiện Thông báo số 61/TB-TTHĐND ngày 08/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông báo Nội dung Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình với nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025,

Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1077/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các nội dung sau:

II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan và Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh tham gia thẩm tra Nghị quyết; đảm bảo quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, trong đó:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ triển khai và giám sát thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(Kèm theo dự thảo Nghị Quyết)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII xem xét, quyết định./. ~

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



***Phan Mạnh Hùng**

IV. TỔNG NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

1. Nguồn vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số tiền: 91.190 triệu đồng

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 82.900 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 8.290 triệu đồng.

2. Về vốn ngân sách Trung ương

Căn cứ dự toán, mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1077/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó đã giao cụ thể tổng nguồn kinh phí cho 10 dự án với tổng kinh phí: 82.900 triệu đồng (*Sự nghiệp Giáo dục: 5.482 triệu đồng; Sự nghiệp Văn hóa Thông tin: 3.936 triệu đồng; Sự nghiệp kinh tế: 70.290 triệu đồng; Sự nghiệp đảm bảo xã hội: 1.399 triệu đồng; Sự nghiệp y tế: 1.793 triệu đồng*).

3. Về tổng nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 thì ngân sách địa phương tỉnh Quảng Bình đối ứng tỷ lệ 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

V. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết phân bổ nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thường trực Chương trình và các sở, ngành, đơn vị địa phương liên quan tiếp tục bám sát các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện; nếu có những vấn đề phát sinh, cần điều chỉnh thì báo cáo và trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Nghị Quyết) 

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày ... tháng ... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn Sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ VI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025,

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BTC ngày 10/6/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày .../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc phân bổ vốn Sự nghiệp và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình với tổng số tiền: **91.190 triệu đồng**. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 82.900 triệu đồng.
- Ngân sách Tỉnh đối ứng: 8.290 triệu đồng.

(có Phụ lục kèm theo)

Phương án phân bổ nội dung chương trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình năm 2022 tại các phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ VI thông qua ngày tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)
Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022		
		Tổng nguồn vốn sự nghiệp (NSTW+NSDP)	Tổng số NSTW	NSDP đối ứng (10%)
	Tổng cộng	91.190	82.900	8.290
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	2.516	2.516	
	- Sự nghiệp Giáo dục	1.063	1.063	
	- Sự nghiệp Kinh tế	539	539	
	- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	914	914	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	5.478	5.478	
	- Sự nghiệp kinh tế	5.478	5.478	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	47.905	47.905	
	- Sự nghiệp kinh tế	47.905	47.905	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	1.529	1.529	
	- Sự nghiệp kinh tế	1.529	1.529	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	4.419	4.419	
	- Sự nghiệp Giáo dục	4.419	4.419	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.874	2.874	
	- Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	2.874	2.874	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	545	545	
	- Sự nghiệp Y tế	545	545	
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	1.411	1.411	
	- Sự nghiệp kinh tế	926	926	

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022		
		Tổng nguồn vốn sự nghiệp (NSTW+NSDP)	Tổng số NSTW	
				NSDP đối ứng (10%)
	- Sự nghiệp đảm bảo xã hội	485	485	
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	15.539	15.539	
	- Sự nghiệp Y tế	1.248	1.248	
	- Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	544	544	
	- Sự nghiệp kinh tế	13.747	13.747	
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	684	684	
	- Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	518	518	
	- Sự nghiệp kinh tế	166	166	